

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2020/HNGĐ-PT

Ngày: 23 - 9- 2020

*V/v Ly hôn và tranh chấp  
quyền nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Sỹ

*Các Thẩm phán:* ông Võ Bá Lưu, bà Từ Thị Hải Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:** Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2020/TLPT- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung*”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2020/HNGĐ-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1206/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ liên hệ hiện tại: Thôn N, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Dương T, sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

**- Về quan hệ hôn nhân:**

+ Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh Dương T có đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2016 tại UBND xã Quảng T (nay là xã L), huyện Q, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với nhau tại gia đình chồng, đến cuối năm 2018 thì làm nhà ra ở riêng cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên càng sống chung với nhau lại càng xảy ra nhiều

bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thiếu tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, thậm chí đã có lần anh T đánh chị H. Ngày 24/12/2019 chị H đưa con về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn xin được ly hôn anh T.

+ Anh Dương T trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng không tránh khỏi có mâu thuẫn nhỏ và những hiểu lầm trong cuộc sống. Hai vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng không đến nỗi quá căng thẳng, anh T thừa nhận đã có hai lần do quá giận vợ, không làm chủ được bản thân nên anh có tát vợ 01 cái. Mặc dù có xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ nhưng tình cảm của anh vẫn dành cho chị H, anh mong muốn vợ chồng thông cảm bỏ qua cho nhau để tiếp tục chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái.

-Về quan hệ con chung: Anh T, chị H có 02 con chung gồm: cháu Dương Nguyễn A, sinh ngày 21/9/2017 và cháu Dương N, sinh ngày 23/3/2019. Trước đây hai cháu sống với chị H, tuy nhiên sau khi Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm thì anh T đã đưa cả hai cháu về sống với anh.

+ Chị H đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Anh T không nhất trí giao hai con cho chị H nuôi dưỡng, vì anh có đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con trưởng thành, hơn nữa anh mong muốn vợ chồng quay lại với nhau để cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã quyết định: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và áp dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Xử bác đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2020 chị Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử cho chị được ly hôn anh Dương T và giao cho chị được nuôi cả hai đứa con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên toà phúc thẩm:* Anh T cho rằng anh vẫn yêu thương chị H, dành hết tình cảm cho chị H; anh hứa sẽ khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm trước đây để cùng chị H xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giúp đỡ để vợ chồng anh, chị được quay lại chung sống với nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị H cho rằng anh T sẽ không giữ lời hứa, nếu chị đồng ý quay lại thì anh T lại đối xử không tốt với chị. Vì vậy, chị H đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được ly hôn anh T và xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai đứa con.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H với anh T chưa đến mức trầm trọng; tình cảm vợ chồng vẫn có thể cải thiện được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của chị H để giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Dương T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng T (nay là xã T), huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 29/12/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị H về việc xin được ly hôn anh Dương T thấy rằng: Theo chị H trình bày thì trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không hợp tính nhau, thường bất đồng quan điểm; anh T thiếu sự tôn trọng chị H dẫn đến hôn nhân không có hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, chị H không chỉ ra được những mâu thuẫn trầm trọng giữa hai vợ chồng mà chỉ nêu ra những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày. Chính những người thân (Cậu, Dì của chị H) cũng nhận thấy là mâu thuẫn giữa chị H với anh T chưa đến mức trầm trọng; Trưởng thôn P, xã T (nơi chị H, anh T cư trú) cũng xác nhận chưa thấy vợ chồng anh T, chị H có mâu thuẫn gì lớn, các tổ chức, đoàn thể tại Thôn cũng chưa tham gia hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Hơn nữa, anh T khẳng định anh vẫn thương yêu chị H, tình cảm của anh dành hết cho chị H; anh T hứa sẽ khắc phục khuyết điểm để đưa lại hạnh phúc cho chị H và các con; anh T tha thiết xin được đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T chưa đến mức trầm trọng; vợ chồng vẫn có thể quay lại chung sống để cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần bác đơn kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm để tạo điều kiện cho anh T, chị H tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng.

[2]. *Về quan hệ con chung:* Do xử bác đơn xin ly hôn của chị H nên Tòa án không xem xét vấn đề giao con cho ai nuôi. Cả anh T và chị H đều phải có trách nhiệm thương yêu con, chăm sóc nuôi dưỡng con trưởng thành.

[3] Về án phí: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và áp dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2020/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử bác đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Dương T.

- *Về quan hệ con chung:* Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm (Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số: AA/2017/0007415 ngày 16/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình).

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/9/2020).

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Hữu Sỹ**